

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 741 / TĐHYKPNT-PKĐK
Về việc mời tham gia báo giá dự
toán gói thầu “Mua máy đo thính
lực và buồng đo thính lực tại
Phòng khám Đa khoa”(lần 2)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng dịch vụ

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch thực hiện triển khai gói thầu “Mua máy đo thính lực và buồng đo thính lực tại Phòng khám Đa khoa”. Nhằm có đủ cơ sở triển khai lựa chọn giá dự toán cho hạng mục trên.

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch kính mời các cửa hàng, đơn vị cung ứng dịch vụ có đủ năng lực và quan tâm báo giá dự toán gói thầu “Mua máy đo thính lực và buồng đo thính lực tại Phòng khám Đa khoa”.

Thành phần hồ sơ:

1. Bảng báo giá (giá trước thuế - thuế - tổng cộng);
2. Hồ sơ năng lực (giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp);
3. Hợp đồng tương tự trong cùng lĩnh vực.
4. Hiệu lực hồ sơ chào giá: tối thiểu 90 ngày.

Kính đề nghị Quý đơn vị gửi thư báo giá (niêm phong) bằng các hình thức sau:

1. Trực tiếp: Phòng khám Đa khoa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.
Số: 461 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Gửi qua email file mềm (Word hoặc Excel) và Scan báo giá gốc tới email:
thietbi.pkdk@pnt.edu.vn

Thời gian gửi về: trước 16 giờ ngày 28 tháng 03 năm 2025.

Chi tiết liên hệ: KS. Đoàn Huy Khả; Điện thoại 0916.204.128

Trân trọng cảm ơn./.

(Đính kèm phụ lục bảng yêu cầu báo giá).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐU, HĐT (để b/c);
- HT và các PHT (để biết);
- Phòng CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT; PKĐK, K(2b)

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS.BS. Phạm Quốc Dũng

PHỤ LỤC
BẢNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Đính kèm công văn số: 741 / TĐHYKPNT-PKĐK ngày 18 tháng 3 năm 2025
của Trường Đại học y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Buồng đo thính lực

1. Yêu cầu chung

- Sản xuất năm 2023 trở đi
- Thiết bị mới 100%
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: 90V-250V~ ($\pm 10\%$); Tần số 50Hz/60Hz ($\pm 1\text{Hz}$)
- Kích thước bên ngoài: giới hạn theo yêu cầu sử dụng 96x96x197 cm (dài x rộng x cao).
- Kích thước bên trong: giới hạn theo yêu cầu sử dụng 81x81x180 cm (dài x rộng x cao).
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng
- Bảo trì định kỳ trong thời bảo hành: Tối thiểu 3 tháng/ lần
- Cam kết của nhà thầu hỗ trợ kỹ thuật khi có vấn đề về máy
- Thiết bị có đầy đủ chứng từ CO, CQ, packing list, chứng từ hải quan
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 02 bộ

Xuất xứ: Nhật Bản hoặc các nước EU

2. Cấu hình/Thông số kỹ thuật

- Bên trong là lớp sợi cách âm đặc được bao bọc bởi lớp vải có thể chống cháy, vệ sinh được
- Cửa ra vào đảo ngưỡng với chốt cửa bằng nam châm
- Cửa sổ có một lớp kính cách âm, có thể nhìn rõ
- Mặt sàn nằm trên chân chống rung, có thể điều chỉnh được. Bề mặt sàn là lớp thảm chống tĩnh điện.
- Hệ thống dây dẫn được đặt thông qua bảng điều khiển cách âm phổ quang không có jack cắm. Các dây dẫn đều có thể sử dụng được mà không cần chỉnh. Phù hợp với tất cả các loại máy đo.
- Buồng đo sử dụng đèn pha tiết kiệm điện trên trần

II. Máy đo thính lực

1. Yêu cầu chung

- Sản xuất năm 2023 trở đi
- Thiết bị mới 100%
- Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: 90V-250V~ ($\pm 10\%$); Tần số 50Hz/60Hz ($\pm 1\text{Hz}$)
- Kích thước bên ngoài: giới hạn theo yêu cầu sử dụng 96x96x197 cm (dài x rộng x cao).

- Kích thước bên trong: giới hạn theo yêu cầu sử dụng 81x81x180 cm (dài x rộng x cao).
- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng
- Bảo trì định kỳ trong thời bảo hành: Tối thiểu 3 tháng/ lần
- Cam kết của nhà thầu hỗ trợ kỹ thuật khi có vấn đề về máy
- Thiết bị có đầy đủ chứng từ CO, CQ, packing list, chứng từ hải quan
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 02 bộ

Xuất xứ: Nhật Bản hoặc các nước EU

2. Cấu hình/Thông số kỹ thuật

Đặc tính kỹ thuật:

- Kích thước giới hạn theo yêu cầu sử dụng 150 x 210 x 45 mm, trọng lượng khoảng 475 g.
- Màn hình: 240 x 320 pixel; đồ họa LCD 5”, màn hình cảm ứng điện trở, đồng hồ thời gian thực, bộ tạo âm thanh điện áp, USB.
- Điện áp đầu ra và trở kháng danh định (ổ cắm tai nghe): 5 Vpp, 32 Ω
- Công suất tiêu thụ: tối đa 2W.
- Dung lượng bộ nhớ: ≥ 1000 bệnh nhân, ≥ 1000 bài kiểm tra (tùy thuộc vào loại bài kiểm tra)

Phương pháp đo:

- **Thính lực đơn âm**
- **Đo Âm ốc tai (OAE)**
- **Đo Nhĩ lượng đa tần**
- **Nhĩ lượng + Phản xạ cơ bàn đạp liên tục tự động**
- Kết quả có thể được sắp xếp theo ngày sinh, tên, ID, ngày, giờ.
- Dữ liệu bệnh nhân lưu trên thiết bị.
- Phần mềm cơ sở dữ liệu
- Dễ dàng đính kèm kết quả kiểm tra vào hồ sơ bệnh nhân với nhiều hệ thống.
- Xuất báo cáo màu, 8,5” x 11” ở nhiều định dạng, với dữ liệu đồ thị và bảng, nhận xét đặt trước hoặc để trống.

3. Cấu hình cung cấp gồm:

- 01 máy chính; 01 sạc cho máy
 - 01 Bone conductor
 - 01 bộ đo chụp ngoài tai
 - 01 đầu dò nhĩ lượng – phản xạ cơ bàn đạp
 - 01 hộp phụ kiện; 01 nguồn cung cấp
 - Phần mềm dữ liệu bệnh nhân
- Dây kết nối USB